TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2022/HNGĐ-ST
Ngày 27-01-2022
V/v Ly hôn giữa
chị H và anh H1

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Nhàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Ngọc Phức
2. Ông Trần Đăng Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai - thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

Ngày 27-01-2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 256/2021/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2021 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2021, quyết định hoãn phiên tòa số: 06/HNGĐ-QĐ ngày 20 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị H, sinh năm 1994.

ĐKHKTT: Thôn Kh, xã L, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Tạm trú: Bản H, xã Ẳ, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn Kh, xã L, huyện H, tỉnh Thái Bình.

(Chị H có đơn xin xử vắng mặt, anh H1 vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai và đơn xin xử vắng mặt nguyên đơn chị Lò Thị H trình bày:

Chị kết hôn với anh H1 là do hai bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã L, huyện H vào ngày 06-7-2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 9/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp, anh H1 hay tán tỉnh những người con gái khác, chị đã bỏ qua cho anh H1 nhiều lần, nhưng anh H1 không thay đổi. Vợ chồng mâu thuẫn

căng thẳng chị không chịu đựng được đã chuyển đi ở ký túc xá, vợ chồng sống ly thân từ tháng 09-2021 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H1. Về nuôi con chung: Không có. Về chia tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các bản tự khai bị đơn anh Nguyễn Văn H1 trình bày: Về điều kiện, thời gian, địa điểm kết hôn như chị H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận đến tháng 7-2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh có nhắn tin qua điện thoại với người con gái khác, với mục đích để chêu đùa, anh chưa gặp người con gái đó. Chị H phát hiện ra anh đã xin lỗi, đến ngày 04-9-2021 chị H tự ý bỏ đi không chung sống với anh nữa, anh đi tìm chị H nhiều lần nhưng không gặp được chị H. Nay chị H xin ly hôn anh, theo anh vợ chồng mâu thuẫn chưa căng thẳng, anh không muốn vợ chồng ly hôn, anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Về nuôi con chung: Không có. Về chia tài sản chung: Không có, anh H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện H nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Văn H1, trú tại Thôn Kh, xã L, huyện H. Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện H, tỉnh Thái Bình. Chị H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, anh H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy, Tòa án quyết định mở phiên tòa xét xử vắng mặt chị H, anh H1 theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: Chị H, anh H1 kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L vào ngày 06-7-2018, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận tháng 9/2019 thì phát sinh mâu thuẫn thì. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, không bảo ban được nhau trong cuộc sống, vợ chồng mất lòng tin ở nhau. Vợ chồng mâu thuẫn và sống ly thân từ tháng 9-2021 đến nay. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn, anh H1 xin đoàn tụ. Hội đồng xét xử, xét thấy trong quá trình giải quyết Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần, vợ chồng tranh cãi, xúc phạm nhau căng thẳng, chị H vẫn cương quyết xin được ly hôn, anh H1 xin đoàn tụ, nhưng anh không ký vào các biên bản hòa giải. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được,

vì vậy cần xử cho ly hôn giữa chị Hiên và anh H1 là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về nuôi con chung*: Không có

[4] *Về chia tài sản chung*: Chị H, anh H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 và khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. ***Về hôn nhân***: Cho ly hôn giữa chị Lò Thị H và anh Nguyễn Văn H1.

2. ***Về nuôi con chung***: Không có

3. ***Về chia tài sản chung***: Không xem xét giải quyết.

4. ***Về án phí***: Chị Lò Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003442 ngày 26-10-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình (chị H đã nộp đủ tiền án phí)

5. Về quyền kháng cáo: Chị H, anh H1 vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Trần Thị Nhàn

Nơi nhận:
- Đương sự
- VKSND huyện H;
- Chi cục THA huyện H;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ.